

Ngày thi: 02/03/2014

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					15		30						55	100			
1	171213340	VÕ NGỌC ANH	C17XCDB	7		5						LP	0.0	Không	LP		
2	171213349	LÊ CÔNG BA	C17XCDB	7		5						6	5.9	Năm phẩy Chín			
3	171213337	PHẠM VĂN CHUẨN	C17XCDB	0		0						HP	0.0	Không	HP		
4	171213321	NGUYỄN HỮU CÔNG	C17XCDB	5		5						LP	0.0	Không	LP		
5	171213345	NGUYỄN VĂN DŨNG	C17XCDB	7		5						LP	0.0	Không	LP		
6	171213325	NGUYỄN VĂN HIỀN	C17XCDB	4		5						HP	0.0	Không	HP		
7	171213320	TRẦN VĂN HIỆP	C17XCDB	7		5						6	5.9	Năm phẩy Chín			
8	171213327	PHẠM HỒNG HỘI	C17XCDB	6		5						LP	0.0	Không	LP		
9	171213315	VƯƠNG ĐÌNH KHÁNH	C17XCDB	6		5						LP	0.0	Không	LP		
10	171213328	TRẦN QUANG LÂM	C17XCDB	6		5						LP	0.0	Không	LP		
11	171213348	HUỲNH THỊ NĂM	C17XCDB	8		5						6	6.0	Sáu			
12	171213322	ÔNG TRẦN PHƯƠNG	C17XCDB	7		5						LP	0.0	Không	LP		
13	171213347	HOÀNG ANH TÀI	C17XCDB	5		5						LP	0.0	Không	LP		
14	171213334	NGUYỄN QUANG TÂM	C17XCDB	7		5						6	5.9	Năm phẩy Chín			
15	171213313	HOÀNG NHƯ ANH TÂN	C17XCDB	7		5						6	5.9	Năm phẩy Chín			
16	171213339	ĐỖ CHÍ THÀNH	C17XCDB	7		5						LP	0.0	Không	LP		
17	171213314	PHAN TU' THIÊN	C17XCDB	8		5						6	6.0	Sáu			
18	171213335	PHAN QUANG THÔNG	C17XCDB	8		5						6	6.0	Sáu			
19	171213330	NGUYỄN VĂN TRUNG	C17XCDB	4		5						LP	0.0	Không	LP		
20	171213343	ĐÌNH XUÂN TRU'ONG	C17XCDB	6		5						LP	0.0	Không	LP		
21	171213331	LÊ NGỌC TUẤN	C17XCDB	5		5						LP	0.0	Không	LP		
22	171213316	NGUYỄN ĐÌNH TUYẾN	C17XCDB	7		5						LP	0.0	Không	LP		
23	171213324	ĐỖ QUỐC VIỆT	C17XCDB	7		5						5	5.3	Năm phẩy Ba			
24	171213332	TRẦN QUỐC VIỆT	C17XCDB	5		5						HP	0.0	Không	HP		
25	171213326	LÊ ĐÌNH QUANG VŨ	C17XCDB	7		5						LP	0.0	Không	LP		
26	171213341	NGUYỄN THẠCH VŨ	C17XCDB	7		5						LP	0.0	Không	LP		
27	171213342	PHẠM PHƯƠNG VŨ	C17XCDB	6		5						LP	0.0	Không	LP		
28	2248	LÊ VĂN DŨNG	C16XCDB	5		5						5.5	5.3	Năm phẩy Ba			
29	2271	BÙI QUANG TÙNG	C16XCDB	7		5						5.5	5.6	Năm phẩy Sáu			

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	10	34%	
2	Số sinh viên nợ	19	66%	
TỔNG CỘNG :		29	100%	

LẬP BẢNG

KIỂM TRA
(ký và ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO KHOA
(ký và ghi rõ họ tên)

Đà Nẵng, ngày 03 tháng 03 năm 2014
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
(ký và ghi rõ họ tên)

Phan Thanh Tâm

Trương Văn Tâm

ThS. Nguyễn Quốc Lâm

ThS. Nguyễn Ân